

Bản án số: 38/2019/HS-PT

Ngày 31-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Bình

Các Thẩm phán: Bà Lê Hồng Hạnh

Ông Nguyễn Đình Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Lê Quốc Hoàng- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2019/HSPT ngày 10 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn Th do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2019/HSST ngày 28 tháng 2 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1983 tại Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Ấp PL, xã TL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước; chỗ ở: Tổ 16, ấp 4, xã TVT, huyện BB, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông Nguyễn Văn D1, sinh năm 1960 và bà Phạm Thị A (đã chết); Bị cáo có vợ là Lê Thị A2, có 1 con sinh năm 2009; Tiền án: 3 (ngày 10/12/2008, bị Tòa án nhân dân huyện TU xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 27/9/2011, bị Tòa án nhân dân huyện NT, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản”; ngày 03/7/2014, bị Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Bình Phước xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cuồng đoạt tài sản”), Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/10/2018 đến nay. “Có mặt”.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị cáo khác, bị hại, 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, kháng nghị nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Bình Phước thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 21/10/2018, Nguyễn Văn Th đi xe ô tô khách từ huyện BB, tỉnh Bình Dương đến thị xã BL, tỉnh Bình Phước. Khi đi đến ngã tư CT thì Th có việc nên xuống xe và đón xe trở về Bình Dương, khi đến khu vực chợ C U thuộc xã TT, huyện CT, tỉnh Bình Phước Th thấy Trần Quý M nên xuống xe nhờ M chở về nhà thì M đồng ý. Khi M điều khiển xe mô tô chở Th đến trước cửa tiệm tạp hóa “T H” do Nguyễn Thị Th1 làm chủ thì xe hết xăng. M dựng xe vào cửa hàng tạp hóa mua xăng còn Th đứng ngoài trông xe. Khi M vào tiệm tạp hóa thì nhìn thấy một điện thoại di động, màu xám, hiệu Samsung bỏ trong một rổ nhựa ở trên kệ trước tiệm tạp hóa, M nhìn ra đường nháy mắt ra hiệu cho Th đi vào, Th đi vào và đứng sau lưng M (lúc này M đứng sát bên cạnh kệ tủ, tay chống lên kệ tủ). Sau đó M ra hiệu cho Th lấy trộm điện thoại thì Th đồng ý. M nghiêng người sát vào kệ tủ nhằm che khuất tầm nhìn của chị Th1 còn Th lấy trộm điện thoại di động bỏ vào túi quần rồi cả hai đi về nhà Th. Khi về tới nhà, Th tháo thẻ sim trong điện thoại di động lấy trộm được giấu dưới chân đèn ngủ của mình đồng thời xóa hết hình ảnh và dữ liệu lưu trong điện thoại di động. Rồi M chở Th đến tiệm cầm đồ “Q H” tại ấp HV 1, xã TT, huyện CT, tỉnh Bình Phước để bán điện thoại trên. Tuy nhiên do anh H trả giá thấp nên M và Th không đồng ý bán. Khi ra khỏi tiệm cầm đồ thì M và Th đi đến tiệm game bán cá (không có biển hiệu) thuộc xã TT gần tiệm cầm đồ để chơi. Tại đây Th và M gặp Nguyễn Văn D; sinh năm 1999; nơi cư trú: Tổ 3, ấp HV 1, xã TT, huyện CT, tỉnh Bình Phước (là bạn của Th và M) nên Th hỏi D cầm điện thoại trên với giá 2.500.000 đồng thì D đồng ý. Sau khi lấy tiền, Th lên điểm game bán cá cho Th và M mỗi người 500.000 đồng và đưa cho M 400.000 đồng, số tiền còn lại Th chơi game bán cá thua hết tiền.

Đối với Nguyễn Văn D, do chơi game bán cá thua hết tiền nên cầm điện thoại Samsung nói trên đến tiệm cầm đồ “Q H” cầm cố được 2.000.000 đồng. Đến ngày 22/10/2018, D đến tiệm cầm đồ chuộc điện thoại di động đã cầm. Sau đó này

23/20/2018 D hết tiền nên quay lại tiệm cầm đồ “Q H” cầm điện thoại trên với giá 1.500.000 đồng.

Đối với chị Nguyễn Thị Th1, sau khi Th và M bỏ đi thì phát hiện mất điện thoại, chị Thu mở xem lại camera thì phát hiện Th và M áy trộm điện thoại nên trình báo công an. Cơ quan điều tra tiến hành làm việc với Th và M, tại đây cả hai đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 80/KLĐG-HĐĐGTS ngày 26/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện CT xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro có giá 3.500.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2019/HSST ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Bình Phước quyết định:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 04 năm tù, thời hạn tù tính từ 23/10/2018.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo Trần Quý M, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04 tháng 3 năm 2019, bị cáo Nguyễn Văn Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Th giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên toà phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Th là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án chưa được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt tái phạm nguy hiểm. Tòa cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 4 năm tù theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là phù hợp, không nặng so với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo không bị cáo không trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới so với cấp sơ thẩm do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2019/HSST ngày 28 tháng 2 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà Hội đồng xét xử Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Th thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm nhận định. Xét lời nhận tội của bị cáo phù H với lời khai của bị cáo khác, bị hại, người liên quan, đồng thời phù H các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 8 giờ ngày 21/10/2018 Nguyễn Văn Th đi xe ô tô khách từ nhà tại tổ 16, ấp 4, xã TVT, huyện BB, tỉnh Bình Dương đến thị xã BL tỉnh Bình Phước. Do có việc nên Th xuống xe và bắt xe trở về nhà. Khi đến khu vực chợ C U thì Th thấy M và nhờ M chở về nhà. Khi đi đến tiệm tạp hóa “ T H” thì xe hết xăng, M đi vào mua xăng còn Th ở ngoài trông xe. Khi vào trong tiệm tạp hóa, M thấy 01 chiếc điện thoại màu xám hiệu Samsung để trên kệ tủ, M ra hiệu Th vào, lợi dụng sự sơ hở của chị Th1, M nghiêng người sát vào kệ tủ nhằm che khuất tầm nhìn của chị Th1 còn Th lấy trộm điện thoại di động bỏ vào túi quần rồi cả hai đi về nhà Th. Trị giá chiếc điện thoại M và Th trộm được trị giá 3.500.000 đồng. Tòa án nhân dân huyện CT đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn Th “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2] Bị cáo là người đủ năng lực hành vi, bị cáo hoàn toàn biết được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì lười lao động muốn có tiền tiêu xài bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn Th, thấy rằng: Sau khi bị khởi tố về hành vi trộm cắp tài sản ngày 21/10/2018 do M và Th đã thực hiện, Công an huyện CT đã tạm thu tang vật là chiếc điện thoại đã bị trộm của chị Th1 tại tiệm cầm đồ “ Q H”, sau đó M và Th đã bồi thường cho anh Đại Q H (chủ tiệm cầm đồ Q H). Việc bồi thường của hai bị cáo cho người liên quan được coi là tình tiết giảm nhẹ nhưng cấp sơ thẩm chưa áp dụng đối với bị cáo khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Vì vậy cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do vậy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên toà phúc thẩm là có căn một phần cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm, do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Th được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 ; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn Th.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2019/HSST ngày 28/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Bình Phước .

[2] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[3] Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị Nguyễn Văn Th 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/10/2018.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Th không phải chịu.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- TAND, VKSND, CA huyện CT;
- Chi cục THADS huyện CT;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước; PV06;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Văn Bình